

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 23 - 8 - 2022

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Văn Yên

Ông Ninh Quang Thế

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 25/2022/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

Do bản hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 114/2022/HNGĐ-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 23/2022/QĐXX-PT ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Trương Thị Ngọc H, sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Quốc K, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

*Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Quốc K, là bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc H và anh Nguyễn Quốc K chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2017 giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là bất đồng quan điểm. Năm 2017 chị H có nộp đơn xin ly hôn nhưng vì muốn vợ chồng có điều kiện hàn gắn nên đã rút đơn khởi kiện. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hàn gắn cũng không có hạnh phúc nên yêu

cầu được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K. Về phía anh K cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn nhưng không đến mức phải ly hôn, nhưng chị H cương quyết anh K đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 người tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/01/2015. Hiện nay cháu B đang sống chung với anh K, sau khi ly hôn chị H và anh K đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con, không đặt ra việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 114/2022/HNGĐ-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:*

- Về hôn nhân: Trương Thị Ngọc H được ly hôn Nguyễn Quốc K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/01/2015 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh K giao cháu B cho chị Huyền, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 20/6/2022 bị đơn anh Nguyễn Quốc K kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Quốc B.

#### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn, chị H đồng ý với án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của anh K.

Bị đơn, anh K trình bày: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng giao con chung cho anh K tiếp tục nuôi, vì hiện tại cháu B có nguyện vọng ở với cha và ông nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định.

Về nội dung: Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Bản án sơ thẩm quyết định: Trương Thị Ngọc H được ly hôn Nguyễn Quốc K. Giao con chung cho chị H nuôi, anh K kháng cáo yêu cầu trực tiếp nuôi con.

[2] Xét nội dung kháng cáo

Chị H và anh K có một người con chung tên Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/01/2015; cả hai đương sự đều có yêu cầu trực tiếp nuôi con, với yêu cầu này là chính đáng phù hợp với quy định pháp luật. Hiện tại cháu B đang sống cùng với cha, thời gian vợ chồng ly thân chị H không đưa con theo cùng do không muốn ảnh hưởng đến việc học tập của con. Nhận thấy, nếu giao con cho chị H hoặc anh K nuôi thì vẫn đảm bảo cuộc sống bình thường của cháu vì về cơ bản anh chị có điều kiện nuôi con; tuy nhiên, khi quyết định giao con chung cho cha hoặc mẹ nuôi thì Tòa án xem xét nguyện vọng của đứa trẻ được quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, tại cấp sơ thẩm cháu B muốn ở với mẹ nên cấp sơ thẩm giao con chung cho chị H nuôi. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh K nộp Đơn có nhận của Thầy giáo chủ nhiệm và Hiệu trưởng Tiểu học xã Lý Văn Lâm thể hiện cháu B có nguyện vọng ở với cha; và tại phiên tòa phúc thẩm, hai đương sự thống nhất gọi điện thoại hỏi ý kiến cháu B, kết quả cháu B muốn ở với ông nội. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sinh ra cháu ở cùng nhà với cha mẹ và ông nội được ông chăm sóc, đưa đi học, cuộc sống của cháu ổn định, có nơi ở, trường học gần nhà trong khi đó chị H đi làm công nhân tại thành phố C, không có nhà ở, sau khi tan ca chị phải chạy xe máy về Đầm Dơi, mỗi tháng chị làm ca đêm 15 ngày. Với điều kiện hiện tại thì việc giao con cho chị nuôi sẽ không thuận lợi. Để tránh xáo trộn cuộc sống và không ảnh hưởng đến tâm lý của cháu cần giao cháu B cho anh K tiếp tục nuôi là phù hợp; do vậy, kháng cáo của anh K được chấp nhận, sửa một phần bản án sơ thẩm về nuôi con chung.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị y án sơ thẩm; tuy nhiên, Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm với nội dung nhận định trên.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí phúc thẩm anh K không phải chịu, đã dự nộp được nhận lại toàn bộ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Quốc K; sửa bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 114/2022/HNGĐ-ST ngày 09/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc K.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quốc B, sinh ngày 12/01/2015 cho anh Nguyễn Quốc K tiếp tục nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Trương Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 06/5/2022 chị H đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001292 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được chuyển thu.

5. Án phí phúc thẩm, anh Nguyễn Quốc K không phải chịu. Anh K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai số 0001593 ngày 20/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C được nhận lại toàn bộ.

6. Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hiền**